

Số: /KH-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn huyện Tủa Chùa

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” tỉnh Điện Biên. UBND huyện Tủa Chùa xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn huyện với các nội dung sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non (GDMN) vùng khó khăn. Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các địa bàn trong huyện; góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Đối với trẻ em

Đến năm 2025: Có ít nhất 31,4% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,9% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở giáo dục mầm non, trong đó có 30,7% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; có ít nhất 5/12 xã, thị trấn, tập trung đông trẻ em người dân tộc thiểu số có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ;

Đến năm 2030: Có ít nhất 34% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,9% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở giáo dục mầm non, trong đó có 60,7% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các xã, thị trấn, có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em;

Hằng năm, 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN phù hợp với điều kiện vùng miền, dân tộc và đặc điểm riêng của trẻ.

##### 2.2. Đối với giáo viên

- Đến năm 2025: Bồi dưỡng ít nhất 55,2% giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ em.

- Đến năm 2030: Bồi dưỡng ít nhất 80% giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ em; phấn đấu bảo đảm định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định.

**2.3 Đối với cơ sở giáo dục mầm non:** Đến năm 2030, xóa bỏ 100% phòng học nhờ, phòng học tạm; xây mới trường học theo quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp mầm non của tỉnh, của huyện; bổ sung đủ bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp cho trường học mới và phòng học mới do tăng quy mô.

**3. Đối tượng, phạm vi:** Trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cơ sở GDMN thuộc các thôn, bản, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Dân tộc; các cơ quan có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân liên quan.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo phát triển GDMN vùng khó khăn; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN vùng khó khăn

- Tiếp tục triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo của các cấp và Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” của tỉnh. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; tiếp tục tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch. Cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo hướng tranh thủ các nguồn kinh phí, tận dụng các điều kiện hiện có ở địa phương.

- Thực hiện rà soát, tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách phát triển GDMN; quan tâm hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ quản lý, giáo viên và trẻ mầm non.

- Tham mưu bố trí bảo đảm định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định đối với vùng khó khăn, ưu tiên đối với giáo viên dạy các nhóm, lớp tại điểm trường lẻ vùng khó khăn. Thực hiện hợp đồng lao động đối với nhân viên nấu ăn, bảo đảm số lượng theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập.

- Rà soát, đề xuất, bổ sung đội ngũ giáo viên vùng khó khăn, nhất là đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người dân tộc thiểu số; thực hiện các chính sách đào tạo theo địa chỉ, tuyển dụng, sử dụng đối với đội ngũ giáo viên là người địa phương dạy trẻ em người dân tộc thiểu số; thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế thu hút, động viên giáo viên công tác lâu dài ở vùng khó khăn; ưu tiên sử dụng đội ngũ giáo viên người địa phương dạy trẻ em người DTTS vùng khó khăn.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi: Hằng năm rà soát, ưu tiên đầu tư kinh phí để xóa phòng học nhờ, phòng học tạm; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên; mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

*(Có phụ lục 01 và 02 kèm theo)*

### 2. Tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ

### **sở GDMN vùng khó khăn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ**

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về: Công tác quản lý, triển khai chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn và phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người dân tộc thiểu số, đặc biệt quan tâm đến trẻ em nhà trẻ, trẻ mẫu giáo bé mới ra lớp; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham quan chia sẻ học tập mô hình điểm.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên dạy trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các khoá học tiếng dân tộc thiểu số. Đưa nội dung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ vào kế hoạch giáo dục năm học của các cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở GDMN tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ, thực hiện giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em.

- Bổ sung nội dung giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ vào chương trình giáo dục của nhà trường.

*(Có phụ lục 03 kèm theo)*

### **3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi**

- Bổ sung phòng học mới đáp ứng quy mô phát triển của cấp học Mầm non. Có kế hoạch, lộ trình, giải pháp xây dựng nhà công vụ cho giáo viên, xóa phòng học nhờ, phòng học tạm, phòng học đã xuống cấp hết niên hạn sử dụng; mua sắm thêm thiết bị dạy học, đồ dùng học tập, đồ chơi cho trẻ tại vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em, quan tâm đến đối tượng trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo bé; bổ sung tài liệu, học liệu phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ và nâng chất lượng GDMN vùng khó khăn.

- Chú trọng bổ sung đồ dùng, đồ chơi, học liệu ở các điểm trường lẻ; xây dựng mô hình môi trường giáo dục đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số tại địa phương, có cảnh quan môi trường phù hợp với trẻ và văn hóa riêng của địa phương; tạo dựng và nhân rộng mô hình điểm làm nơi hội thảo, tập huấn, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho GDMN vùng khó khăn.

*(Nhu cầu bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị có phụ lục 04 kèm theo)*

### **4. Triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em**

- Tiếp tục triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với đặc điểm của trẻ em người dân tộc thiểu số. Thực hiện linh hoạt, đổi mới nội dung, phương pháp GDMN phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ.

- Chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức thực hiện chương trình GDMN đối với trẻ em vùng khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Tổ chức bồi dưỡng và chia sẻ tài liệu, học liệu thân thiện, phù hợp với trẻ em tại các cơ sở GDMN vùng khó khăn; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng việc

thực hiện chương trình và phương pháp giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em; xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở GDMN có trẻ em người dân tộc thiểu số; quan tâm đến đối tượng trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp chưa nói được tiếng Việt.

### **5. Huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn**

- Huy động nguồn lực xã hội và cộng đồng:

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hoá GDMN nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ, đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em. Vận động sự tham gia của toàn dân và các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp; phát huy sáng kiến của cộng đồng phát triển GDMN vùng khó khăn.

+ Huy động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia dạy tiếng Việt cho cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em là người dân tộc thiểu số; động viên, khuyến khích cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và các hoạt động thiết thực khác cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành:

+ Tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; các ban ngành có liên quan, đặc biệt là vai trò của Phòng Dân tộc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở gia đình và cộng đồng.

+ Lồng ghép triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình này với Đề án Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh xã hội hoá và hợp tác quốc tế trong giáo dục mầm non:

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài tỉnh hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

+ Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật; hợp tác và tiếp thu có chọn lọc các phương pháp giáo dục tiên bộ trong việc nâng chất lượng GDMN, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số, phát triển GDMN vùng khó khăn.

## **6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ của trẻ em, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của ngành Giáo dục và của các cơ sở GDMN... nhằm nâng cao nhận thức đối với các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ của trẻ em, các tổ chức, cá nhân trong việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Tập huấn hướng dẫn sử dụng tài liệu truyền thông về thực hiện GDMN phù hợp với đặc điểm vùng miền, chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp chặt chẽ với các trưởng thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng để vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con em đến trường, lớp mầm non và học 2 buổi/ngày.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn được giao giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030;

- Nguồn chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành;

- Lòng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn;

- Nguồn kinh phí do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác.

### **2. Lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính**

Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

Tổng kinh phí dự kiến: 170.721 triệu đồng, trong đó, giai đoạn 2023-2025: 90.211 triệu đồng, giai đoạn 2026-2030: 79.510 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí xây dựng 44.300 triệu đồng, trong đó: Xây mới phòng học kiên cố 33.600 triệu đồng; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên: 8.000 triệu đồng; xây dựng công trình vệ sinh: 2.700 triệu đồng (được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nguồn kinh phí do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác).

- Kinh phí trang bị đồ chơi ngoài trời: 34.920 triệu đồng; trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu trong phòng học: 89.600 triệu đồng (được bố trí từ nguồn mua sắm trang thiết bị dạy học được cấp hàng năm theo phân cấp ngân

sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn; nguồn kinh phí do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác).

- Kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: 395 triệu đồng; hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên học tiếng dân tộc thiểu số: 492 triệu đồng; mua tài liệu, học liệu: 450 triệu đồng (được bố trí từ nguồn chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn; nguồn kinh phí do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác).

- Kinh phí chi cho hoạt động truyền thông: 550 triệu đồng; thực hiện các hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết: 40 triệu đồng (được bố trí từ nguồn chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn; nguồn kinh phí do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác).

*(Phụ lục 05 kèm theo)*

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn 2023-2025, rà soát quy mô GDMN trên địa bàn huyện và tình hình kinh tế - xã hội của huyện giao Phòng GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phân bổ nguồn vốn đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình; định kỳ báo cáo UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ huyện và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trong thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em người dân tộc thiểu số về: Công tác quản lý, phát triển, đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn và phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp với đối tượng trẻ em người DTTS:

+ Chỉ đạo, triển khai bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em người dân tộc thiểu số;

+ Chỉ đạo, triển khai tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ thực hiện giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em.

- Chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng và triển khai thực hiện mô hình thí điểm về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số tại một số cơ sở GDMN.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện phần mềm tăng cường tiếng Việt trên

cơ sở tiếng mẹ đẻ.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN đưa nội dung giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ vào chương trình giáo dục nhà trường và phối hợp thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non của đơn vị.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai xây dựng mô hình trường mầm non “Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ” lồng ghép với mô hình “Trường mầm non xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới bảo vệ môi trường bền vững” theo lộ trình: Giai đoạn 2023-2025 gồm 05 xã, thị trấn: Thị trấn, Mường Báng, Mường Đun, Tủa Thành, Sính Phình; Giai đoạn 2025-2030 gồm các xã: Tả Sìn Thành, Xá Nhè, Huổi Sớ, Tả Phìn, Trung Thu, Sín Chải, Lao Xả Phình.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thường xuyên đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình. Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình báo cáo UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

## **2. Phòng Dân tộc huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hoá các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện vào việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu của Chương trình.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển GDMN vùng khó khăn, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

## **3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện Tủa Chùa về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Chương trình.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động xã hội và nâng cao năng lực để thực hiện Chương trình; bảo đảm việc thực hiện quyền trẻ em tại vùng khó khăn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chính sách có liên quan đối với trẻ em vùng khó khăn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:** Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ

vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thứ tự ưu tiên đầu tư trong kế hoạch đầu tư công, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đề xuất của cơ quan được giao chủ trì dự án tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, cân đối vốn thực hiện nội dung Chương trình đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Căn cứ nguồn kinh phí sự nghiệp các Chương trình, dự án Trung ương bổ sung cho địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **6. Phòng Nội vụ huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý GDMN theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền bố trí đủ giáo viên mầm non cho cấp học mầm non theo quy định hiện hành; xây dựng phương án tuyển dụng giáo viên, nhân viên kịp thời, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện các quy định bố trí sử dụng và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định.

**7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:** Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, giáo viên, viên chức quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

**8. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử huyện, trên các chuyên trang, chuyên mục sóng phát thanh huyện nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục tiêu, ý nghĩa của Kế hoạch thực hiện Chương trình.

**9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:** Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, thị trấn quản lý hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền trong công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp học mầm non đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

**10. UBND các xã, thị trấn:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non



vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

**11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Khuyến học và các tổ chức thành viên:** Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia tổ chức triển khai Chương trình và đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức đầu tư, chăm lo, hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn huyện của UBND huyện Tủa Chùa./.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- LĐ. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vừ A Hùng**